TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2024/HS-ST
Ngày: 27-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang;

Ông Nguyễn Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 tại Bình Thuận; nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nơi tạm trú: nhà trọ Võ Thị H1, tổ H, khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Nhật H2 và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67 ngày 09 tháng 9 năm 2016, Công an xã T (nay là phường T), thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, bị cáo đóng phạt vào ngày 06 tháng 10 năm 2016; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2006/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2006, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội về tội "Hủy hoại tài sản" và 21 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả 02 tội là 03 năm tù; ngày 01 tháng 7 năm 2008, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm nhưng không xác định được thời gian cụ thể do quá trình chuyển giao và lưu trữ hồ sơ theo công văn trả lời của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1985; nơi cư trú: xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Vào tháng 01 năm 2024, trong lúc sử dụng mạng xã hội Facebook, H nhìn thấy một tài khoản Facebook (không nhớ tài khoản tên gì) có đăng tin về dịch vụ làm giấy phép lái xe nhiều loại, hạng dấu nên H nảy sinh ý định đặt 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 để sử dụng. H sử dụng tài khoản Facebook của H để nhắn tin trao đổi với tài khoản Facebook này thì được báo giá số tiền 1.500.000 đồng cho 01 giấy phép lái xe hạng A1, chỉ cần thông tin cá nhân, hình ảnh, khi nào nhận hàng được kiểm tra rồi mới phải trả tiền. Thấy vậy, H đồng ý đặt làm nên đã cung cấp thông tin, hình ảnh cá nhân cho tài khoản Facebook trên để đặt mua 01 giấy phép lái xe hạng A1 giả với số tiền: 1.500.000 đồng.

Khoảng 05 ngày sau, 01 nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) giao cho H 01 giấy phép lái xe "PET" hạng A1, mang tên: Nguyễn Văn H, số: 600240500112 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại nơi làm việc của H thuộc Công ty TNHH P, địa chỉ: Khu công nghiệp B, huyện B, tỉnh Bình Dương. Sau khi kiểm tra H trả cho nam thanh niên giao hàng số tiền 1.500.000 rồi cất giữ 01 giấy phép lái xe hạng A1 giả trên và chưa sử dụng.

Đến khoảng 13 giờ 50 phút ngày 17 tháng 02 năm 2024, khi H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu: đỏ đen, biển số: 61N1-191.67 trên tuyến đường ĐT 741B thuộc ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện B yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Lúc này, H xuất trình 01 giấy phép lái xe giả mà H đặt mua trên mạng trước đó cho lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra. Do điều khiển xe mô tô trong hơi thở có nồng độ cồn và điều khiển xe vượt quá tốc độ quy định nên H đã bị lực lượng Cảnh sát giao thông lập biên bản vi phạm hành chính, nghi ngờ giấy phép lái xe trên là giả nên đã tiến hành lập biên bản tạm giữ giấy phép lái xe trên để xác minh, làm rõ theo quy định.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, Đ Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 05/QĐ-TCGĐ, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định 01 Giấy phép lái xe "PET" hạng A1 số: 600240500112, họ tên "Nguyễn Văn H", sinh năm 1984, nơi cư trú: X. Đ, H. T, T. B, đề ngày 10 tháng 01 năm 2024.

Tại Kết luận giám định số: 1399/KL-KTHS(TL), ngày 02 tháng 4 năm 2024, Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: 01 Giấy phép lái xe "PET" hạng A1 số: 600240500112 trên là giả.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với Kết luận giám định.

Đội Cảnh sát giao thông – trật tự, Công an huyện B đã tiến hành bàn giao hồ sơ cho Cơ Quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B thụ lý theo thẩm quyền.

Tạm giữ: Giấy phép lái xe "PET" hạng A1 số: 600240500112 mang tên: Nguyễn Văn H, số: 600240500112 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 10 tháng 01 năm 2024 và 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu: đỏ đen, biển số: 61N1-191.67.

Quá trình điều tra H khai nhận, trước đó có đăng ký thi sát hạch giấy phép lái xe ở Đồng Nai, sau đó thi giấy phép lái xe hạng A1 vào năm 2011 tại trung tâm sát hạch tỉnh B nhưng đã bị mất nên đặt mua 01 giấy phép lái xe hạng A1 trên mạng với mục đích khi tham gia giao thông không bị Công an xử lý. Tuy nhiên, qua xác minh tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ và Bình Dương đều trả lời không cấp giấy phép lái xe hạng A1 cho Nguyễn Văn H có địa chỉ như trên.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu: đỏ đen, biển số: 61N1-191.67 do bà Nguyễn Thị X là chủ sở hữu. Bà X với H có mối quan hệ tình cảm. Ngày 17 tháng 02 năm 2024, bà X cho H mượn xe để đi lại, không biết việc H sử dụng giấy phép lái xe giả. Cơ Quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B trả xe mô tô trên cho bà X.

Đối với 01 Giấy phép lái xe "PET" hạng A1 số: 600240500112 mang tên: Nguyễn Văn H, số: 600240500112 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 10 tháng 01 năm 2024 lưu chuyển theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

Đối với người trực tiếp làm giả 01 Giấy phép lái xe hạng A1 trên cho Nguyễn Văn H, do thời gian đã lâu, điện thoại bị hư hỏng nên H đã vứt bỏ, dữ liệu tin nhắn đã bị xóa hết nên không nhớ thông tin, tên tài khoản Facebook đã liên lạc để làm giả Giấy phép lái xe nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 126/CT–VKSBB ngày 20 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa rút một phần quan điểm truy tố, đề nghị truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát như tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Bà Nguyễn Thị X có mặt, không yêu cầu đối với xe mô tô biển số 61N1-191.67.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có căn cứ xác định: Nguyễn Văn H có hành vi cung cấp thông tin, hình ảnh của H để đặt làm giả 01 giấy phép lái xe hạng A1 để sử dụng. Vào khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 17 tháng 02 năm 2024, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu: đỏ đen, biển số: 61N1-191.67 lưu thông trên tuyến đường ĐT 741B thuộc ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, H sử dụng giấy phép lái xe hạng A1 được làm giả để xuất trình cho lực lượng Cảnh Sát giao thông trong lúc bị kiểm tra khi tham gia giao thông. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng giấy phép lái xe hạng A1 giả.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý

hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung của toàn xã hội.

[5.2] Về nhân thân: năm 2006, bị cáo đã từng bị kết án đã được xóa án tích, năm 2016 bị cáo bị xử phạt hành chính về tội gây rối trật tự công cộng, xét về nhân thân của bị cáo là chưa tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Xét, tình hình tội phạm sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Dương diễn biến phức tạp, hành vi phạm tội ngày càng tinh vi. Hành vi có xu hướng gia tăng. Trong vụ án này, bị cáo không được đào tạo, kiểm tra, thi sát hạch để có đủ điều kiện tham gia giao thông nhưng bị cáo sử dụng bằng lái giả để tham gia giao thông là hành vi vi phạm pháp luật, sự thiếu hiểu biết về quy định pháp luật, kỹ năng điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông gây nguy hại cho người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét nên xử bị cáo một mức án tương xứng với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác:

Người trực tiếp làm giả 01 Giấy phép lái xe hạng A1 trên cho Nguyễn Văn H, do thời gian đã lâu, điện thoại bị hư hỏng nên H đã vứt bỏ, dữ liệu tin nhắn đã bị xóa hết nên không nhớ thông tin, tên tài khoản Facebook đã liên lạc để làm giả Giấy phép lái xe nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu: đỏ đen, biển số: 61N1-191.67 do bà Nguyễn Thị X là chủ sở hữu. Bà X cho H mượn xe để đi lại, không biết việc H sử dụng giấy phép lái xe giả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trả xe mô tô trên cho bà X là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử TAND (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ánh Tuyết